TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1990 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 anh Trương Văn T trình bày:*

Anh T và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/5/2019. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng

nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên ly thân 03 năm nay. Vì vậy, anh T yêu cầu ly hôn với chị L.

Thời gian chung sống anh chị không có con chung; tài sản chung, nợ chung không có nên anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trương Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị L. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị L có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/5/2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật T nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân với khoảng thời gian dài mà không có thiện chí đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do chị L vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho anh Trương Văn T và chị Huỳnh Thị L được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống anh T và chị L không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên anh T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Huỳnh Thị L được ly hôn.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Văn T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 15 tháng 02 năm 2024 anh T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0015968 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tấn Lộc – Phan Minh Sang **Nguyễn Kiều Trang**